SỞ Y TẾ BẾN TRE **BV. Y HỌC CỔ TRUYỀN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 994 /TB-YHCT *V/v xin báo giá Vị thuốc cổ truyền*	*Bến Tre, ngày 15 tháng 12 năm 2023*

THÔNG BÁO
Về việc xin báo giá Vị thuốc cổ truyền

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp Vị thuốc cổ truyền

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội khóa XIII;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2023 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Hiện tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bến Tre đang thực hiện Gói thầu Mua Vị thuốc cổ truyền năm 2024-2025 thuộc dự toán mua Vị thuốc cổ truyền sử dụng năm 2024-2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền. Kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp Vị thuốc cổ truyền *(Phụ lục 01 đính kèm theo)* gửi báo giá về Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bến Tre để bệnh viện có cơ sở tổng hợp lập kế hoạch mua sắm.

Mẫu báo giá Quý đơn vị vui lòng gửi theo Mẫu Phụ lục 02.

1. Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 15 tháng 12 năm 2023 đến 17h00 ngày 24 tháng 12 năm 2023 (không quá 10 ngày).

2. Địa điểm nhận báo giá: Khoa Dược Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: số 44 Đoàn Hoàng Minh, Phường 6, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Điện thoại: 02753.561073.

3. Hình thức nhận báo giá: bản Scan giấy hoặc bảng cứng (có chữ ký, đóng dấu đại diện hợp pháp của quý công ty) và file Excel.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Các đơn vị, công ty;
- Lưu VT, Khoa Dược.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH BẾN TRE

Lê Thị Hồng Liên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

PHỤ LỤC I

DANH MỤC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN XIN BÁO GIÁ NĂM 2024

(Đính kèm Thông báo số 994/TB-YHCT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Bến Tre)

TT	Stt theo Thông tư 05/2015/TT-BYT	Tên vị thuốc cổ truyền/ Dược liệu	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/ phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	302	A giao	Nhóm 2	Chất keo da cô thành miếng	Colla Corii Asini	Cắt miếng	TCCS/ DĐVN V	Kg	2	
2	312	Ba kích	Nhóm 2	Rễ	Radix Morindae officinalis	Bỏ lõi, chích muối	TCCS	Kg	5	
3	295	Bạch thược	Nhóm 2	Rễ	Radix Paeoniae lactiflorae	Thái phiến, chích rượu	TCCS/ DĐVN V	Kg	552	
4	328	Bạch truật	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	Thái phiến, Sao cám mật ong	TCCS/ DĐVN V	Kg	249	
5	78	Bồ công anh	Nhóm 2	Thân lá	Herba Lactucae indicae	Cắt đoạn 2-3cm, sao qua	TCCS/ DĐVN V	Kg	88	
6	329	Cam thảo	Nhóm 2	Rễ	Radix Glycyrrhizae	Thái phiến, chích mật	TCCS/ DĐVN V	Kg	273	
7	156	Cát cánh	Nhóm 2	Rễ	Radix Platycodi grandiflori	Thái phiến, Chích mật, sao	TCCS/ DĐVN V	Kg	39	

8	315	Cẩu tích	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Cibotii	Thái phiến	TCCS	Kg	117	
9	102	Chi tử	Nhóm 2	Quả	Fructus Gardeniae	Sao qua	TCCS/ DĐVN V	Kg	52	
10	316	Cốt toái bổ	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Drynariae	Thái phiến, chích rượu, sao	TCCS/ DĐVN V	Kg	262	
11	211	Đan sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Salviae miltiorrhizae	Thái phiến, chích rượu, sao	TCCS	Kg	204	
12	212	Đào nhân	Nhóm 2	Hạt	Semen Pruni	Bỏ vỏ và mầm, sao vàng	TCCS/ DĐVN V	Kg	174	
13	319	Đỗ trọng	Nhóm 2	Vỏ thân	Cortex Eucommiae	Cạo lớp vỏ thô, cắt dập từng đoạn còn tơ, chích muối, sao	TCCS/ DĐVN V	Kg	809	
14	296	Đương quy (Toàn quy, quy đầu, quy vĩ)	Nhóm 2	Rễ	Radix Angelicae sinensis	Thái phiến, chích rượu	TCCS/ DĐVN V	Kg	351	
15	298	Hà thủ ô đỏ	Nhóm 2	Rễ củ	Radix Fallopiae multiflorae	Chế với đậu đen	TCCS/ DĐVN V	Kg	486	
16	333	Hoài sơn	Nhóm 2	Củ	Tuber Dioscoreae persimilis	Thái phiến, Sao vàng với cám	DĐVN V/ TCCS	Kg	243	
17	334	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	Nhóm 2	Rễ	Radix Astragali membranacei	Thái phiến, chích mật,sao	TCCS	Kg	580	
18	118	Hoàng liên	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Coptidis	Thái phiến, chích rượu, sao	TCCS/ DĐVN V	Kg	3	

19	230	Hòe hoa	Nhóm 2	Nụ hoa mới nở	Flos Styphnolobii japonici	Sao vàng	TCCS/ DĐVN V	Kg	166	
20	198	Hương phụ	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Cyperi	Tứ chế	TCCS/ DĐVN V	Kg	59	
21	282	Liên nhục	Nhóm 2	Hạt	Semen Nelumbinis	Sơ chế	TCCS/ DĐVN V	Kg	33	
22	286	Ngũ vị tử	Nhóm 2	Quả	Fructus Schisandrae	Chế dấm	TCCS/ DĐVN V	Kg	49	
23	221	Ngưu tất	Nhóm 2	Rễ	Radix Achyranthis bidentatae	Chích rượu, sao	TCCS/ DĐVN V	Kg	792	
24	27	Sài hồ	Nhóm 2	Rễ	Radix Bupleuri	Thái phiến, Chích dấm	TCCS/ DĐVN V	Kg	167	
25	290	Sơn thù	Nhóm 2	Quả	Fructus Corni officinalis	Tẩm rượu chưng	TCCS/ DĐVN V	Kg	57	
26	185	Táo nhân	Nhóm 2	Hạt	Semen Ziziphi mauritianae	Sao đen	TCCS/ DĐVN V	Kg	213	
27	187	Thảo quyết minh	Nhóm 2	Hạt	Semen Cassiae torae	Sao cháy	TCCS/ DĐVN V	Kg	174	
28	301	Thục địa	Nhóm 2	Củ	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	Chế sinh địa với rượu trắng, gừng	TCCS/ DĐVN V	Kg	480	
29	279	Thương truật	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis	Thái phiến, Sao qua.	TCCS/ DĐVN V	Kg	132	
30	254	Trạch tả	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Alismatis	Thái phiến	TCCS/ DĐVN V	Kg	140	

31	327	Tục đoạn	Nhóm 2	Rễ	Radix Dipsaci	Thái phiến, chích rượu	TCCS/ DĐVN V	Kg	225	
32	189	Viễn chí	Nhóm 2	Rễ	Radix Polygalae	Rễ bỏ lõi, chích cam thảo,sao	TCCS/ DĐVN V	Kg	100	
33	257	Xa tiền tử	Nhóm 2	Hạt	Semen Plantaginis	Sơ chế	TCCS/ DĐVN V	Kg	15	
34	258	Ý dĩ	Nhóm 2	Hạt	Semen Coicis	Sao vàng với cám	TCCS/ DĐVN V	Kg	59	
35	297	Đương quy (di thực)	Nhóm 2	Rễ	Radix Angelicae acutilobae	Thái phiến, phơi khô	DĐVN V	Kg	526	
36	226	Xuyên khung	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Ligustici wallichii	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	629	
37	179	Bá tử nhân	Nhóm 2	Hạt	Semen Platycladi orientalis	Bỏ vỏ, phơi hay sấy khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	14	
38	14	Bạc hà	Nhóm 2	Thân cành	Herba Menthae	Cắt đoạn 2-3cm, phơi râm đến khô	DĐVN V	Kg	36	
39	1	Bạch chỉ	Nhóm 2	Rễ	Radix Angelicae dahuricae	Thái lát dày, phơi khô	DĐVN V	Kg	134	
40	74	Bạch hoa xà thiệt thảo	Nhóm 2	Toàn cây	Herba Hedyotidis diffusae	Cắt đoạn 2cm, phơi khô	DĐVN V	Kg	152	
41	236	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	Nhóm 2	Thể quả nấm	Poria	Ép thành khối vuông, cắt thành miếng nhỏ	TCCS/ DĐVN V	Kg	538	

42	130	Bạch mao căn	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Imperatae cylindricae	Cắt đoạn 2cm, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	53	
43	153	Bạch quả (Ngân hạnh)	Nhóm 2	Hạt	Semen Ginkginis	Phơi khô	DĐVN V	Kg	0	
44	112	Bán chi liên	Nhóm 2	Rễ	Radix Scutellariae barbatae	Toàn cây, Cắt đoạn 2cm	DĐVN V	Kg	110	
45	191	Băng phiến	Nhóm 2	Tinh thể	D-Borneol	Tinh thể	DĐVN V	Kg	5	
46	140	Bán hạ nam (Củ chóc)	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Typhonii trilobati	Tẩm phèn chua	TCCS/ DĐVN V	Kg	60	
47	58	Can khương	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Zingiberis	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	13	
48	15	Cát căn	Nhóm 2	Rễ củ	Radix Puerariae thomsonii	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	39	
49	2	Cảo bản	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma et Radix Ligustici sinensis	Thái phiến, phơi khô	DĐVN V	Kg	2	
50	171	Câu đằng	Nhóm 2	Thân cành có móc	Ramulus cum unco Uncariae	Cắt đoạn 2-3cm	TCCS/ DĐVN V	Kg	160	
51	303	Câu kỷ tử	Nhóm 2	Quả	Fructus Lycii	Loại bỏ cuống	TCCS/ DĐVN V	Kg	70	
52	238	Cỏ ngọt	Nhóm 2	Lá	Herba Steviae	Cắt đoạn, phơi khô	DĐVN V	Kg	5	
53	228	Cỏ nhọ nồi	Nhóm 2	Toàn cây phần trên mặt đất	Herba Ecliptae	Cắt đoạn, phơi khô	DĐVN V/ TCCS	Kg	15	

54	17	Cúc hoa	Nhóm 2	Hoa	Flos Chrysanthemi indici	Nén chặt thành bánh	TCCS/ DĐVN V	Kg	31	
55	33	Cà gai leo	Nhóm 2	Toàn cây	Herba Solani procumbensis	Cắt đoạn 2-3cm	DĐVN V	Kg	10	
56	194	Chỉ thực	Nhóm 2	Quả non	Fructus Aurantii immaturus	Thái phiến, Sao vàng	TCCS/ DĐVN V	Kg	7	
57	195	Chỉ xác	Nhóm 2	Quả	Fructus Aurantii	Thái phiến, phơi khô	DĐVN V	Kg	28	
58	210	Cỏ xước (Ngưu tất nam)	Nhóm 2	Rễ	Radix Achyranthis asperae	Chích muối	TCCS/ DĐVN V	Kg	284	
59	262	Đại hoàng	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Rhei	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	55	
60	60	Đại hồi	Nhóm 2	Quả	Fructus Illicii veri	Phơi hoặc sấy khô.	DĐVN V	Kg	5	
61	330	Đại táo	Nhóm 2	Quả	Fructus Ziziphi jujubae	Phơi, sấy khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	513	
62	317	Dâm dương hoắc	Nhóm 2	Toàn cây phần trên mặt đất	Herba Epimedii	Thái thành miếng 2cm	DĐVN V	Kg	12	
63	331	Đảng sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Codonopsis	Chích gừng	TCCS/ DĐVN V	Kg	286	
64	240	Đăng tâm thảo	Nhóm 2	Lõi xốp	Medulla Junci effusi	Cắt đoạn 2-3cm	DĐVN V/ TCCS	Kg	8	
65	21	Đậu đen	Nhóm 2	Hạt	Semen Vignae cylindricae	Phơi khô	DĐVN V/ TCCS	Kg	15	

66	35	Dây đau xương	Nhóm 2	Dây	Caulis Tinosporae tomentosae	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	142	
67	318	Dây tơ hồng	Nhóm 2	Toàn cây	Herba Cuscutae	Cắt đoạn 2m, phơi khô	DĐVN V/ TCCS	Kg	69	
68	131	Địa cốt bì	Nhóm 2	Vỏ rễ	Cortex Lycii chinensis	Cắt đoạn 2cm	TCCS/ DĐVN V	Kg	5	
69	61	Địa liền	Nhóm 2	Củ	Rhizoma Kaempferiae galangae	Thái phiến, phơi khô	DĐVN V	Kg	15	
70	173	Địa long	Nhóm 2	Con	Pheretima	Loại bỏ đất, phơi hay sấy khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	85	
71	83	Diếp cá (Ngư tinh thảo)	Nhóm 2	Toàn cây phần trên mặt đất	Herba Houttuyniae cordatae	Cắt đoạn 2 cm, phơi khô	DĐVN V	Kg	16	
72	84	Diệp hạ châu	Nhóm 2	Toàn cây	Herba Phyllanthi urinariae	Phơi khô, Cắt đoạn 2-3cm	TCCS/ DĐVN V	Kg	19	
73	332	Đinh lăng	Nhóm 2	Toàn cây	Radix Polysciacis	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	150	
74	37	Độc hoạt	Nhóm 2	Củ	Radix Angelicae pubescentis	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	338	
75	104	Hạ khô thảo	Nhóm 2	Hoa	Spica Prunellae	Phơi hoặc sấy khô.	TCCS/ DĐVN V	Kg	31	
76	157	Hạnh nhân	Nhóm 2	Hạt	Semen Armeniacae amarum	Bỏ vỏ và mầm, sao vàng	TCCS/ DĐVN V	Kg	12	
77	196	Hậu phác	Nhóm 2	Vỏ thân, vỏ cành	Cortex Magnoliae officinali	Cắt thành từng đoạn, thái phiến dọc, chích gừng	TCCS/ DĐVN V	Kg	192	

78	114	Hoàng bá	Nhóm 2	Vỏ thân	Cortex Phellodendri	Thái phiến, phơi khô, chích muối	TCCS/ DĐVN V	Kg	39	
79	116	Hoàng cầm	Nhóm 2	Rễ	Radix Scutellariae	Thái phiến, phơi khô, chích rượu	TCCS/ DĐVN V	Kg	83	
80	213	Hồng hoa	Nhóm 2	Hoa	Flos Carthami tinctorii	Phơi âm can	TCCS/ DĐVN V	Kg	109	
81	214	Huyền hồ	Nhóm 2	Rễ củ	Tuber Corydalis	Giã dập	TCCS/ DĐVN V	Kg	8	
82	106	Huyền sâm	Nhóm 2	Củ	Radix Scrophulariae	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	47	
83	215	Huyết giác	Nhóm 2	Phần hoá gỗ	Lignum Dracaenae cambodianae	Lõ gỗ màu đỏ, chắt, thái lát	TCCS/ DĐVN V	Kg	138	
84	39	Hy thiêm	Nhóm 2	Toàn cây bỏ rễ	Herba Siegesbeckiae	Cắt đoạn 2cm, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	136	
85	216	Ích mẫu	Nhóm 2	Toàn cây bỏ rễ	Herba Leonuri japonici	Cắt đoạn 2cm, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	55	
86	321	Ích trí nhân	Nhóm 2	Quả	Fructus Alpiniae oxyphyllae	Quả phơi khô	DĐVN V	Kg	29	
87	40	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	Nhóm 2	Quả	Fructus Xanthii strumarii	Phơi hoặc sấy nhẹ, sao cháy gai	TCCS/ DĐVN V	Kg	34	
88	217	Kê huyết đằng	Nhóm 2	Dây	Caulis Spatholobi	Thái phiến, phơi khô	TCCS	Kg	60	
89	280	Khiếm thực	Nhóm 2	Nhân hạt	Semen Euryales	Nhân hạt, phơi khô, sao vàng	TCCS/ DĐVN V	Kg	31	

90	119	Khổ sâm	Nhóm 2	lá, hạt	Folium et Ramulus Crotonis tonkinensis	Hạt phơi khô	DĐVN V	Kg	36	
91	218	Khương hoàng/Uất kim	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma et Radix Curcumae longae	Thái phiến, phơi khô	TCCS	Kg	245	
92	41	Khương hoạt	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	147	
93	160	Khoản đông hoa	Nhóm 2	Búp hoa	Flos Tussilaginis farfarae	Phơi khô	DĐVN V	Kg	20	
94	91	Kim ngân hoa	Nhóm 2	Hoa	Flos Lonicerae	Phơi hoặc sấy khô.	TCCS/ DĐVN V	Kg	5	
95	245	Kim tiền thảo	Nhóm 2	Toàn cây phần trên mặt đất	Herba Desmodii styracifolii	Cắt đoạn 2cm, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	27	
96	4	Kinh giới	Nhóm 2	Cành lá, bông	Herba Elsholiziae ciliatae	Cắt đoạn 2cm, phơi khô, sao cháy	TCCS/ DĐVN V	Kg	12	
97	42	Lá lốt	Nhóm 2	Toàn cây bỏ rễ	Herba Piperis lolot	Cắt đoạn 2cm, phơi khô	DĐVN V	Kg	159	
98	181	Lạc tiên	Nhóm 2	Toàn cây bỏ rễ	Herba Passiflorae	Cắt đoạn 2cm, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	271	
99	92	Liên kiều	Nhóm 2	Quả	Fructus Forsythiae	Loại hạt	TCCS/ DĐVN V	Kg	16	
100	182	Liên tâm	Nhóm 2	Mầm hạt sen	Embryo Nelumbinis nuciferae	Mầm hạt sen phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	32	
101	183	Linh chi	Nhóm 2	Nấm	Ganoderma	Thái phiến mỏng, phơi khô	DĐVN V	Kg	25	

102	120	Long đởm thảo	Nhóm 2	Rễ	Radix et Rhizoma Gentianae	Cắt đoạn 2-3cm, phơi khô	DĐVN V	Kg	16	
103	299	Long nhãn	Nhóm 2	Cùi của quả	Arillus Longan	Phơi hoặc sấy nhẹ	TCCS/ DĐVN V	Kg	58	
104	274	Lục thần khúc	Nhóm 2	Bánh	Massa medicata fermentata	Ép thành bánh	DĐVN V	Kg	60	
105	246	Mã đề	Nhóm 2	Lá	Folium Plantaginis	Phơi hoặc sấy khô	DĐVN V	Kg	64	
106	305	Mạch môn	Nhóm 2	Củ	Radix Ophiopogonis japonici	Bỏ lõi, phơi hoặc sấy khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	99	
107	275	Mạch nha	Nhóm 2	Hạt	Fructus Hordei germinatus	Sao vàng xém cạnh	DĐVN V	Kg	180	
108	24	Mạn kinh tử	Nhóm 2	Hạt	Fructus Viticis	Hạt phơi khô, sao vàng	TCCS/ DĐVN V	Kg	23	
109	264	Mật ong	Nhóm 2	Mật của con ong	Mel	Loại tạp chất	DĐVN V	Kg	1393	
110	133	Mẫu đơn bì	Nhóm 2	Củ	Cortex Paeoniae suffruticosae	Thái phiến, chích rượu, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	82	
111	200	Mộc hương	Nhóm 2	Rễ	Radix Saussureae lappae	Thái phiến, phơi âm can	DĐVN V	Kg	42	
112	44	Mộc qua	Nhóm 2	Quả	Fructus Chaenomelis speciosae	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	87	
113	232	Ngải cứu (Ngải diệp)	Nhóm 2	Toàn cây phần trên mặt đất	Herba Artemisiae vulgaris	Cắt đoạn 2cm, Phơi khô	DĐVN V/ TCCS	Kg	14	

114	45	Ngũ gia bì chân chim	Nhóm 2	Vỏ thân, cành	Cortex Schefflerae heptaphyllae	Cắt đoạn 2cm, Phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	157	
115	335	Nhân sâm	Nhóm 2	Củ	Radix Ginseng	Phiến	DĐVN V	Kg	30	
116	125	Nhân trần tía	Nhóm 2	Toàn cây	Herba Adenosmatis bracteosi	Cắt đoạn 2cm, Phơi khô	DĐVN V	Kg	58	
117	323	Nhục thung dung	Nhóm 2	Thân rễ có vẩy	Herba Cistanches	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	5	
118	203	Ô dược	Nhóm 2	Rễ	Radix Linderae	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	36	
119	47	Phòng phong	Nhóm 2	Rễ	Radix Saposhnikoviae divaricatae	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	270	
120	184	Phục thần	Nhóm 2	Nẫm có lõi gỗ	Poria	Thái miếng, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	122	
121	6	Quế chi	Nhóm 2	Cành	Ramulus Cinnamomi	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	156	
122	68	Quế nhục	Nhóm 2	Vỏ thân	Cortex Cinnamomi	Cắt đoạn 3-5cm	DĐVN V	Kg	40	
123	250	Râu mèo	Nhóm 2	Toàn cây	Herba Orthosiphonis spiralis	Cắt đoạn 2cm, phơi khô	DĐVN V	Kg	23	
124	48	Rễ nhàu	Nhóm 2	Rễ	Radix Morindae citrifoliae	Thái mỏng	DĐVN V	Kg	51	
125	205	Sa nhân	Nhóm 2	Hạt	Fructus Amomi	Bỏ vỏ, phơi hay sấy nhẹ	TCCS/ DĐVN V	Kg	31	
126	309	Sa sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Glehniae	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	59	
127	96	Sài đất	Nhóm 2	Toàn cây bỏ rễ	Herba Wedeliae	Phơi khô, cắt đoạn 2cm	DĐVN V / TCCS	Kg	97	

128	135	Sinh địa	Nhóm 2	Rễ củ	Radix Rehmanniae glutinosae	Thái lát, phơi khô	TCCS	Kg	644	
129	278	Sơn tra	Nhóm 2	Quả	Fructus Mali	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	9	
130	8	Tân di	Nhóm 2	Hoa	Flos Magnoliae liliflorae	Bỏ lông	DĐVN V	Kg	28	
131	53	Tần giao	Nhóm 2	Rễ	Radix Gentianae macrophyllae	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	458	
132	162	Tang bạch bì	Nhóm 2	Vỏ rễ	Cortex Mori albae radicis	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	15	
133	49	Tang chi	Nhóm 2	Cành dâu	Ramulus Mori albae	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	61	
134	28	Tang diệp	Nhóm 2	Lá	Folium Mori albae	Phơi khô	DĐVN V	Kg	5	
135	50	Tang ký sinh	Nhóm 2	Tầm gửi cây dâu	Herba Loranthi gracilifolii	Cắt đoạn 2cm, phơi khô	TCCS	Kg	572	
136	164	Tô tử	Nhóm 2	Hạt	Fructus Perillae frutescensis	Hạt phơi khô	DĐVN V/ TCCS	Kg	5	
137	9	Tế tân	Nhóm 2	Rễ	Radix et Rhizoma Asari	Cắt đoạn 2-3cm, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	13	
138	193	Thạch xương bồ	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Acori graminei	Thái phiến, phơi khô	DĐVN V/ TCCS	Kg	20	
139	136	Thiên hoa phấn	Nhóm 2	Rễ củ	Radix Trichosanthis	Thái phiến, phơi khô	DĐVN V	Kg	45	
140	176	Thiên ma	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Gastrodiae elatae	Thái lát, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	33	
141	311	Thiên môn đông	Nhóm 2	Củ	Radix Asparagi cochinchinensis	Đồ mềm, rút lõi	DĐVN V	Kg	80	
142	54	Thiên niên kiện	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Homalomenae occultae	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	118	

143	97	Thổ phục linh	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Smilacis glabrae	Thái lát, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	185	
144	225	Tô mộc	Nhóm 2	Gỗ	Lignum sappan	Chẻ nhỏ	DĐVN V	Kg	49	
145	208	Trần bì	Nhóm 2	Vỏ quả Quýt	Pericarpium Citri reticulatae perenne	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	200	
146	109	Tri mẫu	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Anemarrhenae	Thái lát, phơi khô	DĐVN V	Kg	20	
147	55	Trinh nữ (Xấu hổ)	Nhóm 2	Toàn cây	Herba Mimosae pudicae	Cắt đoạn, phơi khô	DĐVN V/ TCCS	Kg	115	
148	98	Trinh nữ hoàng cung	Nhóm 2	Lá	Folium Crini latifolii	Phơi đến khi cuống lá giòn, cắt đoạn 2cm	DĐVN V	Kg	19	
149	29	Thăng ma	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Cimicifugae	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	3	
150	324	Phá cố chỉ (Bổ cốt chỉ)	Nhóm 2	Quả	Fructus Psoraleae corylifoliae	Quả phơi khô	DĐVN V	Kg	2	
151	56	Uy linh tiên	Nhóm 2	Rễ và thân rễ	Radix et Rhizoma Clematidis	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	80	
152	137	Xích thược	Nhóm 2	Rễ	Radix Paeoniae	Thái phiến, phơi khô	TCCS/ DĐVN V	Kg	195	
Tổng cộng: 152 mặt hàng										

PHỤ LỤC II

Tên đơn vị báo giá:……
Địa chỉ:……

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH MỤC BÁO GIÁ VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN

Kính gửi: Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Bến Tre

Công ty (tên đơn vị báo giá) xin kính gửi Quý bệnh viện bảng báo giá như sau:

Stt	Stt theo Thông tư 05/2015/ TT-BYT	Tên vị thuốc cổ truyền/ Dược liệu	Nguồn gốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/ phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	SĐK/ GPLH	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VND)	Thông tin đấu thầu (nếu có)		
1														
2														
3														

Báo giá có giá trị đến……
Giá trên đã bao gồm thuế và các chi phí khác.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CÔNG TY
(ký, ghi rỏ họ tên, đóng dấu)